W: 55

KIN

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
Office of the Assistant Chief of Staff, Intelligence
APO U.S Forces 96222

MACJ261 27 June 1967

SUBJECT: TRANSLATION REPORT

LOG No. 04-2782-67

1. Attached is a full English translation of a captured enemy document.

2. Capture data:

a. Title: Roster of V41.

b. Date: 24 Mar 67.

c. Location: XT339724 (Opn Junction City II)

d. Unit: C/?/22 Inf, 3/4th US Infantry Division.

e. Synopsis: Roster gives biographical data of 58 members of V41.

3. Date document received at Combined Document Exploitation Center (CDEC): 30 Mar 67.

4. In the event the attached translation report is declassified, the "KIN" marking and this cover letter will be removed.

for HENRY AJIMA
LTC, AIS
Dir, US Elm, CDEC

"KIN" IS A VIETNAMESE CLASSIFICATION EQUIVALENT TO CONFIDENTIAL AND WILL BE HANDLED ACCORDINGLY. KIN

KIN

#04-2782-67 ---------- FULL TRANSLATION ----------
ROSTERS OF VAI

Line number	Full name (2)	Cover name (3)	Rema (4)	Position (5)	Age (6)	Date Enlisted Admitted to (7)	Group (8)
1	Hoang Buoi	Thanh Nhung	Battalion Executive officer.	Political officer of station A1	1928	25 Sept 1945	
2	Nguyen Van Quyen				1931 (31)	28 May 1957	
3	Le Van Be	Le Hong Thanh			1936	2 Feb 1960	
4	Doan Khich Dat			Assistant station chief		Jan 1951	
5	Tran Buong	Trung Dung		Armed Forces of VAI	1935	12 August 54	
6	Nguyen Huu Hoanh	Hoang Anh		Adjutant of VAI	1935	6 May 1954	
7	Huynh Van Loan	Huynh Van Han			1942	5 March 63	4 April 1964

KIN

#04-2782-67

KIN

Date Admitted		Party Headquarters		Social Class		Native Village (15)
Probationary (9)	Official (10)	Past (11)	Present (12)	Family (13)	Individual (14)	
10 April 1948	15 Oct 1948	Inter Committee Member Chapter	Chapter Party Committee member.	Small trader.	Worker	Nhan Thanh Trung Village, Tan Tru Dist, Long An Province.
6 Jan 1960	28 Jan 1961	Deputy secretary of Party Chapter.	Deputy Secretary of Party Chapter.	Poor Farmer	Poor farmer	Lai Uyen Village, Ben Cat District, Binh Duong Province.
14 Oct 1963	15 May 1964		Party member Chapter Party Committee member.	Middle-farmer.	Middle-farmer.	Loc Hung Village, Trang Ban District, Tay Ninh Province.
6 Jan 1960	6 July 1960	Chapter Party Committee member.		Poor-farmer	Poor-farmer	Phuoc Lap Village, Trung Huyen District, Cholon.
12 Oct 60	12 July 61	Party member.	Party member.	Poor-farmer	Poor-farmer	Tan My Village, Ba Tri District, Ben Tre Province.
10 March 1961	11 Feb 1962		Party Cell Leader.	Poor	Poor	Truong Long Hoa Village, Duyen Hai Dist, Tra Vinh Province.
16 March 66		Probationary Party member.	Party member	Poor farmer	Poor farmer	Thoi Tam Thon Village, Go Mon District, Gia-Dinh Province.

la

KIN

#CA-2782-67

KIN

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	Nguyen Van Than	Nguyen Van Binh			April 1940	August 1963	12 Dec 1964
9	Le Van Tu	Le Dung			April 1944	15 April 64	
10	Nguyen Van Phe				1938	1 April 1962	
11	Nguyen Van Kiem	Nguyen Van Ngoc			1946	13 April 1965	11 May 1966
12	Tran Thi Mai	Ngoc Minh			1941	October 1964	5 May 1966
13	Vo Thi Nho	Ba Hong			March 1946	1 June 1964	
14	Tran Thi Tam	Ngoc Vinh			1945	23 Sept 1965	22 March 1966
15	Nguyen Tuong Phung	Thanh Son			1942	19 July 1966	
16	Mai Thanh Canh	Thanh Mai			March 1933	June 1964	
17	Bui Van Hung	Bui Van Thong			1945	4 May 1964	12 April 1965
18	Le Ngoc Khanh	Le Van Dua			1945	Feb 1962	17 October 1964

(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
				Poor-farmer	Poor-farmer	Phu Khanh Village, Thanh Phu District, Ben Tre Province.
				"	"	Phu An Hoa Village, Chau Thanh District, Ben Tre Province.
				"	"	Tan Hoi Village, Cu Chi District, Gia Dinh Province.
				Worker	Worker	Chup Village, Nam Gian District.
				Middle-farmer	Middle-farmer.	Tan Phu Trung Village, Binh Dai District, Ben Tre Province.
				Poor farmer (Middle farmer)	Poor farmer (Middle-farmer)	Binh-Dai Village, Binh Dai District, Ben Tre Province.
				Poor farmer	Poor-farmer.	Hao Duoc Village, Chau Thanh District, Tay Ninh Province.
				Private Enterprise	Employee of private office.	Soc Trang Province.
				Middle-farmer	Hired man	Binh-Dai Village, An Hoa District, Ben Tre Province.
				Poor-farmer	Poor-farmer	Phong Thanh Tay Village, Gia Rai District, Bac Lieu Province.
4 Nov 1966		Probationary Party member.		"	"	Binh My Village, Go Mon District, Gia Dinh Province.

KIN

#04-2782-67

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
19	Võ Thi Tuoi	Ngọc Hoa			1943	24 Feb 1966	10 May 1965
20	Lê Văn Mười	Lê Văn Út			1944	Nov 1963	8 January 1965
21	Nguyễn Văn Xứng	Lâm Tùng			1938	16 April 62	April 1963
22	Nguyễn Văn Chanh				1950	Feb 1966	
23	Nguyễn Văn Thuốc	Mạnh Hùng			1942	25 Feb 1963	19 May 64
24	Đỗ Văn Sớp	Lê Hoàng			1947	30 April 64	
25	Lê Văn Quân	Ngọc Hoài			Feb 1942	5 July 1963	20 March 1964
26	Nguyễn Thị Phích	Thu Ba			1946	25 April 64	
27	Phan Công Quyền	Thai Thanh			11 Nov 1944	10 Jan 1963	17 Oct 1964
28	Phan Thi Hồng	Thanh Hoang			1947	16 April 1964	
29	Trần Thị Dung	Ngọc Liên			1945	3 April 1965	3 April 1965

KIN

(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
				"	"	-An Thanh Thuy Village, Cho Gao District, My Tho Province.
				"	"	-Phu Hoa Dong Village, Cu Chi District, Gia Dinh Province.
				"	"	Tan Hiep Village, Hoc Mon District, Gia Dinh Province.
				Middle-farmer	Middle-farmer	Hao Duoc Village, Chau Thanh District, Tay Ninh Province.
9 Oct 1965	9 Oct 1966	Party member	Party-member	"	"	Dinh Loc Village, Binh Tan District, Gia Dinh Province.
				"	"	Phu Tu Village, Chau Thanh District, Ben Tre Province.
				Landless-Farmer	Landless-Farmer	Hoa Vinh Loc Village, Tan Binh District, Gia Dinh Province.
21 Nov 64	16 Sep 65	Party Cell Leader.	Party Cell Leader.	Poor-farmer	Poor-farmer	Binh Dai Village, Binh Dai District, Ben Tre Province.
4 Nov 1966		Probationary		"	Student	Hoa Luong Village, Hoa Vang District, Quang Nam Province.
				Middle - farmer	Middle-farmer	Quoi Dien Village, Thanh Phu District, Ben Tre Province.
				Poor-farmer	Poor-farmer	Thanh Thoi Village, Mo Cay District, Ben Tre Province.

KIN

#04-2782-67

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
30	Ho Thi Chieu	Ngoc Ha			October 1943	Sept 1965	15 July 1965
31	Nguyen Thi Be	Nguyen Thi Thu			August 1947		
32	Doan Thi Em	Kim Chau			1947	10 March 64	26 March 1965
33	Duy Thi Chin	Hong Hoa			December 1944	5 May 1965	20 Feb 1960
34	Nguyen Thi Mao	Nguyen Thi Chau Mai			1939	17 June 1962	
35	Vo Van Sac	Ut Sac			October 1927	June 1951	
36	Le Thi Khien	Ngoc Anh			1950	July 1966	
37	Le Van Co				1940	May 1962	20 Feb 1962
38	Nguyen Van Sau	Nghia Hiep			1933	March 1962	
39	Nguyen Van Tram	Nguyen Van Dung			1941	May 1863	October 1964

KIN

#04-2782-67

KIN

(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
				Middle-farmer	Middle-farmer	Hiep Hung Village, Giong Trom District, Ben Tre Province.
				Poor-farmer	Poor-farmer	My Phuoc Village, Chau Thanh District, My Tho Province.
				Middle-farmer	Middle-farmer	Thanh Thoi Village, Mo Cay District, Ben Tre Province.
				"	"	Thanh Thoi Village, Mo Cay District, Ben Tre Province.
				Poor-farmer	Poor-farmer	Vinh Tri Village, Hoa Dong District, My Tho Province.
9 Oct 65	9 July 66			Landless-farmer	Landless-farmer	Binh My Village, Hoc Mon District, Gia Dinh Province.
				Poor farmer	Poor farmer	Luong Hoa Lac Village, Cho gao District, My Tho Province.
6 March 66				"	"	Long Lien Village, Cay Lay District, My Tho Province.
				"	"	Binh Tri Dong Village, Binh Tan District, Gia Dinh Province.
				"	"	Tha La Village, Duc Hoa District, Long An Province.

4a

KIN

#OL-2782-67

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
40	Nguyen Kim Thanh	Thanh Tam.				4 Jan 1965	14 July 1963
41	Vo Thi Tu	Vo Thi Hanh			Dec 1938	June 1962	30 Nov 1961
42	Pham Van Be	Kim Dung			June 1943	Sept 1964	18 Sept 1965
43	Ho Thi Dep	Hong Thu			1945	30 Oct 1964	
44	Le Thi Phen	Le Van Chien			1947	Feb 1965	
45	Nguyen Cao Phong			Asst A. Leader	1944	22 Feb 1963	12 Dec 1962
46	Tran Kim Tho	Kim Thanh	Soldier	Soldier	1943	19 July 1966	
47	Nguyen Thi Lan	Ngoc Lan	"	"	20	April 1966	
48	Huynh Thanh-Hoang		"	"	17	19 July 1966	
49	Nguyen Van Anh	Quoc Thang	"	"	17	13 June 1966	

#04-2782-67

KIN

(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
				Middle-Farmer	Middle-Farmer	Huu Dinh Village, Chau Thanh District, Ben Tre Province.
17 July 65	17 July 66			"	"	Thai My Village, Cu Chi District, Binh Duong Province.
				"	"	My Qui Village, Duc Hue District, Long An Province.
				Poor-farmer	Poor-farmer	Binh Xuan Village, Go Cong District, My Tho Province.
				"	"	Vi Thanh Village, Long My District, Can Tho Province.
				"	"	Thach Binh Village, Thach Ha District, Ha Tinh Province.
				"	"	Ro Village, Soai Rieng Province, Cambodia.
				Worker	Worker	Rubber Firm Chuan Dong Village, Ky Quan District.
				Small trader	Small-trader.	Tan Thach Village, Rach Gia District, Cambodia.
				Middle-farmer	Middle-farmer	Phu Tuc Village, Chau Thanh District, Ben Tre Province.

KIN

#04-2782-67

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
50	Le Kim Vui	Mong Chau	soldier	Soldier	19	24 April 66	
51	Nguyen Van Sang	Tran Van Sang	"	"	1935	May 1965	
52	Nguyen Van Vit	Nguyen Van Sang	"	"	25	10 Nov 1960	
53	Do Van Toan	Do Van Toan	"	"	21	April 1966	
54	Nguyen Van Bung		"	"	16	15 March 1966	
55	Lam Son Hai				1935	Jan 1960	
56	Phan Van Dang	Hai Chien	Medical-Officer	Medical-Officer.	1934	3 March 1946	
57	Dao Thi Nam	Mai Hoa			1945	19 April 65	
58	Tran Xuan Hue	Tran Xuan Hoa			1947	June 1966	

KIN

#04-2782-67

KIN

(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
				Poor-farmer	Poor-farmer	Phu Lam Village, Tan Chau District, An Giang Province.
62	63			-id-	-id-	Ba Trinh Village, Cai Sach District, Can Tho Province.
				Middle-farmer	Middle-farmer	An Phu Village, Lai Thieu District, Binh Duong Province.
				Worker	Worker	Adress No. 32A Ky Cham, Cambodia.
				Small - trader	Small-trader	Ca Cong Village, Dam Bon District, Nam Giao Province.
19 May 62	1 Dec 1962	Chapter Group committee member.	Chapter Group committee member	Middle-farmer	Poor-farmer	Loc Hung Village, Trang Bang District, Tay Ninh Province.
24 June 50	3 March 51	Chapter Group committee member	Chapter Group committee member	Poor	Poor	Tan Thach Village, Nha Be District, Gia Dinh Province.
				Poor farmer	Poor farmer	Thuan Thanh Village, Can Giuoc District, Long An Province.
				Poor-farmer	Poor-farmer	Ca Chay Village, My Mot District, Ky Cham Province.

---------- END OF TRANSLATION ----------

KIN

W: 55

KIN

(WHEN FILLED IN)

1

EVALUATOR'S # 40 EVALUATION WORKSHEET

Date 30 Mar 67.

Log #.....04-2182-67*

Subject:...Roster of V 41.....

1/2 page(s), 13 x 15½ inches, (handwritten), (typewritten), (printed)

Circumstance of capture: Unit: C/2/22 Inf. 3/4th US Infantry Division.....

Date:..24 Mar 67..... Area:...XT 339724 (Ong Junction City II).....

Type: [A], [B], [C], [D], [E]. Summary: [x], Extract: [ ], Translation: [ ]

SUMMARY.-

Roster, undated and unsigned, prepared by an U/I individual, lists the names of 58 Individuals of V 41. Mentioned in the list are ~~the information data concerning~~ the following :

- Full name with aliases, if any
- Rank and position
- Date enlisted
- Date joined the Youth Group
- Date joined the Party
- Positions held in the Party
- Social class
- POB

These individuals were natives of Long An, Binh Duong, Tay Ninh, Cholon, Bentre, Travinh, Giadinh, Soctrang, Baclieu, Mytho, Cantho, Angiang and Quang Nam Provinces, and Cambodia.

Among these 58 individuals, there were one Deputy Battalion Commander one Medical Officer, one Asst Squad Leader and nine Soldiers. The ranks of the remaining people were not specified.

CDEC COMMENT.- Correlation with other documents captured previously, suggests that V 41 is a Postal Transportation and Communication Section subordinate to C 921 / Military Staff Department of SVN [illegible]

* [FULL TRANSLATION FOLLOWS]

"KIN IS A VIETNAMESE CLASSIFICATION EQUIVALENT TO CONFIDENTIAL AND WILL BE HANDLED ACCORDINGLY".

(WHEN FILLED IN)

KIN

Thứ tự	HỌ TÊN THẬT	BÍ DANH	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	TUỔI ĐỜI	TUỔI QUÂN	TUỔI ĐOÀN
1	Hoàng - Bách	Thanh - Nhung	Thiếu úy liệu phó	cvthqmật	1928	28.9.1945	
2	Nguyễn - văn - Quyền				1932 (31)	28.5.1957	
3	Lê - văn - Bộ	le - hồng - Thanh			1936	2.2.1960	
4	Doãn - khắc - Đạt			Trạm phó		1.1951	
5	Toàn - Dưỡng	Trung - Dũng		Quân lực VN	1935	12.8.1954	
6	Nguyễn - hữu - Hoành	Hoàng - Anh		Quân lý VN	1935	6.5-1954	
7	Huỳnh - văn - Loan	Huỳnh - văn - Hộ			1942	5.3-1963	4-4-1964
8	Nguyễn - văn - Thân	Nguyễn - văn - Bình			4-1940	8.1963	12.12.1964
9	Lê - văn - Tú	Lê - Dũng			4.1944	15-4-1964	
10	Nguyễn - văn - Phẹ				1938	1-4-1962	
1	Nguyễn - văn - Kiểm	Nguyễn - văn Ngọc			1946	17.4.1965	11-5-1966
2	Toàn - thị - Mai	Ngọc - Minh			1948	10.1964	5-5-1966
3	Võ - thị - Nhỏ	Pha - Hồng			3.1946	1.6.1964	
4	Toàn - thị - Tám	Ngọc - Vinh			1945	23.9-1965	22.3.66
5	Nguyễn - Tường - Phùng	Thanh - Sơn			1942	19-7-1966	
6	Mai - thành - Cảnh	Thanh - Mai			3.1933	6.1964	
7	Bùi - văn - Hưng	Bùi - văn - Thắng			1945	4.5.1962	12.4-1965
8	Lê - ngọc - Khanh	Lê - văn - Dũm			1945	8.1962	17.10.64
9	Võ - thị - Tuất	Ngọc - Hoa			1.943	24.2.1966	10-5-1965
20	Lê - văn - Mười	Lê - văn - Út			1944	11.1963	8.1.1965
1	Nguyễn - văn - Hùng	Lâm - Tùng			1938	16.4.1962	8.1963
2	Nguyễn - văn - Chánh				1950	2.66	
3	Nguyễn - văn - Thước	Mạnh - Hùng			1942	25.2.1963	19.5.64
4	Đỗ - văn - Sập	Lê - Hoàng			1947	30-4-1964	
5	Lê - văn - Quận	Ngọc - Hoài			2.1942	5.7.1963	20-3-1964
6	Nguyễn - thị - Phích	Thu - Ba			1946	25...1964	
7	Phan - Công - Quyền	Thái - Thanh			11-11-1944	10.1.1963	17.10.64
8	Phan - thị - Hồng	Thanh - Hoàng			1947	16.4.1964	
9	Trần - thị - Dung	Ngọc - Liên			1945	3.4.1965	3.4.1965
30	Hồ - thị - Chiêu	Ngọc - Hà			10.1943	9.1965	15.7.1965
1	Nguyễn - thị - Thé	Nguyễn thị - Thu			8.1947		
2	Doãn - thị - Hiu	Kim - Châu			1947	11-3-1964	26.3.65
3	Duy - thị - Chiến	Hồng - Hà			12.1944	5.5.1965	20-2-1960
4	Nguyễn - thị - Phé	Nữ thị - Châu - Mai			1939	17.6.1962	

DANH SÁCH ĐƠN VỊ V41

TUỔI ĐẢNG		CẤP BỘ ĐẢNG		THÀNH PHẦN		QUÊ QUÁN
DỰ BỊ	CHÍNH THỨC	ĐÃ QUA	HIỆN NAY	BẢN THÂN	BẢN THÂN	
10.4.1948	15.10.1948	Bí thư chi bộ viên	CBV.	Trung Thường	Công Nhân	xã Nhân Thanh Trung - Tân Trụ - Long An
6.4.1960	28.1.1961	Phó bí thư CB	Phó BT CB -	Bần Nông	Bần Nông	xã Long Uyên - Bình Lâm - Bình Dương
14.10.1963	15.5.1964		Dự viên - CBV	Trung Nông	Trung Nông	xã Lộc Hưng - Trảng Bàng - Tây Ninh
6.1.1960	6.7.1960	CBV		Bần nông	Bần Nông	xã Phước Lập - Tuy Phước - Nghĩa Bình
12.10.1960	12.7.1961	Dự viên	Dự viên	Bần Nông	Bần Nông	xã Tân Mỹ - Ba Tri - Bến Tre.
10.3.1961	11.2.1962		Tổ Trưởng Dự	Lớp người	Lớp Người	xã Trường Long Hòa - Duyên Hải - Trà Vinh
16.3.1966	04	Dự viên	Dự viên	Bần Nông	Bần Nông	xã Thạnh Tân Thôn - Gò Môn - Gia Định
				Bần Nông	Bần Nông	xã Phú Khánh - Thạnh Phú - Bến Tre
				nt	nt	Phú an Hòa - Châu Thành - Bến Tre
				nt	nt	Tân Hộ - Củ Chi - Gia định
				Công Nhân	Công Nhân	Chợ lớn - Nam Giang.
				Trung nông lớp trên	Trung Nông	Tân Phú Trung - Bình Đại - Bến Tre
				Bần nông (T.N)	Bần Nông (T.N)	xã Bình Đại - Bình Đại - Bến Tre
				Bần Nông	Bần Nông	xã Thảo Điền - Châu Thành - Tây Ninh
				Tư Chiếu	Tư Chiếu	Tỉnh Sóc Trăng -
				Trung Nông	Làm Mướn	xã Bình Đại An Thới - Bến Tre
				Bần Nông	Bần Nông	Phong Thạnh Tây - Giá Rai - Bạc Liêu
4.11.66		Dự viên dự khuyết		nt	nt	Bình Mỹ - Gò Môn - Gia Định
				nt	nt	An Thạnh Thủy - Chợ Lớn - Mỹ Tho.
				nt	nt	Phú Hòa Đông - Củ Chi - Gia Định
				nt	nt	Tân Hưng - Hậu Nghĩa - Gia Định
				Trung Nông	Trung Nông	Hảo Đước - Châu Thành - Tây Ninh
9.10.65	9-10-66	Dự viên	Dự viên -	nt	nt	Vĩnh Lộc - Bình Tân - Gia Định.
				nt	nt	Phú Tú - Châu Thành - Bến Tre
				Cơ Nông	Cơ Nông	Hòa Viên Lộc - Tân Bình - Gia Định
21-11-64	16.9.65	Tổ Trưởng Dự	Dự	Bần Nông	Bần Nông	xã Bình Đại - Bình Đại - Bến Tre.
4.11.66		Dự khuyết		nt	Học Sinh	Hòa Hiệp - Hòa Vang - Quảng Nam
				Trung Nông	Trung Nông	Quới Sơn - Thạnh Phú - Bến Tre.
				Bần Nông	Bần Nông	Thành Thới - Mỏ Cày - Bến Tre
				Trung Nông	Trung Nông	Hiệp Hưng - Giồng Trôm - Bến Tre
				Bần Nông	Bần Nông	Mỹ Phước - Châu Thành - Mỹ Tho
				Trung Nông	Trung Nông	Thành Thới - Mỏ Cày - Bến Tre
				nt	nt	nt - nt - nt
				Bần Nông	Bần Nông	Vĩnh Tuy - Hòa Bình - Mỹ Tho.

5							
5	Võ - văn - Sắc	Út - Sắc			10-1927	1-1951	
6	Lê - thị - Khiếu	Ngọc - Anh			1930	6-1966	
7	Lê - văn - Có				1940	5-1962	20-2-196
8	Nguyễn - văn - Sậu	Nghiễn - Hiệp			1933	3-1962	
9	Nguyễn - văn - Tám	Nguyễn - v - Chẳng			1944	5-1963	* 10-1961
40	Nguyễn - văn - Thanh	Thanh Tâm			-	4-1-1965	14-7-1963
1	Nguyễn thị - Tê	Võ thị - Hạnh			12-1938	6-1962	30-11-61
2	Phạm - thị - Bé	Kim - Dung			6-1943	9-1964	18-9-65
3	Tô - thị - Đẹp	Hồng Thu			1945	30-10-1962	
4	Lê - văn - Phẩm	Lê - văn - Chiến			1947	2-1965	
5	Nguyễn - văn - Phong				1944	22-2-1963	12-12-1962
6	Trần - Kim - The	Kim - Thanh	05		1943	19-7-1966	
7	Nguyễn - thị - Lan	Ngọc Lan	-"-	-"-	20	4-1966	
8	Huỳnh - thanh - Hương		-"-	-"-	18	19-7-1966	
9	Nguyễn - văn - Anh	Quốc Thắng	-"-	-"-	17	13-6-1966	
50	Lê - Kim - Vui	Mộng Chiên	-"-	-"-	19	24-4-1966	
1	Nguyễn - văn - Sáng	Trần - văn - Sáng	-"-	-"-	1935	5-1965	
2	Nguyễn - văn - Vít	Nguyễn - v - Sang	-"-	-"-	25	10-11-1960	
3	Đỗ - văn - Thanh	Đỗ - văn - Toán	-"-	-"-	21	4-1966	
4	Nguyễn - văn - Hùng		-"-	-"-	16	15-3-1966	
5	Lâm - Sơn - Hải				1935	1-1960	
6	Phan - văn - Đặng	Hai - Chiến	Quý	Quý	1934	3-3-1946	
7	Đào - thị - Nâm	Mai - Hoa			1945	19-4-1965	
8	Trần - xuân - Huệ	Trần - xuân - Hoài			1947	6-1966	
60							
1							
2							
3							
4							
5							

W: 55

9-10-65	9-7-1966			Cơ Nông	Cơ Nông	Bình Mỹ - Hốc Môn - Gia Định
				Bán Nông	Bán Nông	Long Hải Lộc - Chợ Gạo - Mỹ Tho
26.5.1966				-"-	-"-	Long Hiệp - Cây Lậy - Mỹ Tho
				-"-	-"-	Bình Thạnh Đông - Bình Tân - Gia Định
				-"-	-"-	Thạnh An - Bến Lức - Long An
17-7-65	17-7-66			Truong Nông	Truong Nông	Thới Định - Châu Thành - Kiến Tường
				-"-	-"-	Thái Mỹ - Củ Chi - Bình Dương
				-"-	-"-	Mỹ Quý Tây - Đức Huệ - Long An
				Bán Nông	Bán Nông	Bình Khánh - Gò Công - Mỹ Tho
				-"-	-"-	Vị Thanh - Long Mỹ - Cần Thơ
				-"-	-"-	Thạnh Bình - Thạnh Trị - Hà Tiên
				-"-	-"-	Rạch Giá - Thổ Sơn Rạng - Cao Miên
				Công Nhân	Công Nhân	Hồng Ngự - Chương Thiện - Kg Châm
				Tiểu-thương	Tiểu-thương	Tân Thạnh - Rạch Giá - Cao Miên
				Truong Nông	Truong Nông	Phú Tức - Châu Thành - Kiến Tường
				Bán Nông	Bán Nông	Phú Lâm - Tân Châu - An Giang
62	63			-"-	-"-	Ba Tri - Cái Sắn - Cần Thơ
				Truong Nông	Truong Nông	An Phú - Tri Tôn - Kiến Phong
				Công Nhân	Công Nhân	Số Nhà 32A - Kg Châm - Cao Miên
19-5-1962	1-12-1962	Chủ nghĩa Việt	Chủ nghĩa Việt	Tiểu Thương	Tiểu thương	Cái Bè - Định Bình - Mỹ Tho
24.6.1950	3.3.1951	Chủ nghĩa Việt	Chủ nghĩa Việt	Truong-Nông	[redacted]	[redacted]
				Lớp Nghèo	Lớp Nghèo	Tân Thạnh - Nhà Bè - Gia Định
				Bán Nông	Bán Nông	Thuận Thành - Cần Giuộc - Long An
				Bán Nông	Bán nông	Long Cà Chay - Mỹ Hảo - Kg Châm

W: 55

KIN

(When filled in)

Captured Documents

Page 1 of 1

Indexer HVM

Date 22 July 67

	CDEC Log no.		Report Date
→SF.	UØ4278Z	V3Ø2ØØ	X67Ø35Ø
Type	**Capture Date**	**Capturing Unit**	
WFMBØØ4	Y67Ø324	FUØUØUN	
UTM	**District Code**	**Date of Info.**	**Area Code**
LVT33 ~~72~~	D325—.	J67Ø324	BAVSVCC
Subject			
A736150	M7—18Ø	M7—2Ø5	
FUTVU1.	Ø328—.	Ø326—.	DCHOLON
Ø433—.	Ø43K—.	Ø7KAVIN	
-H.	Ø529—.	Ø442—.	Ø443—.
Ø44—.	Ø431—.	Ø43Z—.	
ØMY-THO.	Ø1Ø3—.	Ø436—.	FUTC921
GHQ.	X6ØØ627	CHOANGB	
-UOI.	CØØØI.	cPHAMUA	-NOANG
CØAWG.	A586ØØ		